

Châu Phú B, ngày 11 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI

Trong hoạt động của Trường Tiểu học Trung Vương

(Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Trung Vương

2. Địa chỉ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử

- Địa chỉ: Số 02, đường Trung Nữ Vương, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 02963 866 205

- Địa chỉ thư điện tử: cltrungvuongcd@angiang.edu.vn

- Cổng thông tin điện tử: thtrungvuong.pgdchaudoc.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Trường Tiểu học Trung Vương

- **Sứ mạng:** Xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, ứng xử văn hoá và là ngôi trường hạnh phúc. Tạo môi trường giáo dục học năng động, sáng tạo, đổi mới nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất, vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống.

- **Tầm nhìn:** Xây dựng nhà trường có chất lượng, uy tín, được cộng đồng tin nhiệm, nhà trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

- **Mục tiêu:** Duy trì và nâng chất kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển Trường Tiểu học Trung Vương

Trường Tiểu học Trung Vương được thành lập từ năm 1930. Đầu tiên có tên là trường “Nữ Tiểu học Châu Phú”, đến tháng 5 năm 1975 được đổi tên là trường “Phổ thông cấp I B”, đến năm 1989 được đổi tên là trường “Phổ thông cơ sở 3”, đến năm 1994 được đổi tên là trường “Tiểu học A Châu Phú B”; Từ năm 1995 đến nay trường được mang tên trường Tiểu học Trung Vương. Sau mấy mươi năm không ngừng phấn đấu, nhà trường đang phát triển bền vững, đã trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, được sự tin nhiệm của chính quyền địa phương và nhân dân. Thành tích nổi bật của nhà trường là được tặng Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 2015;

hiều năm được công nhận là tập thể Lao động xuất sắc và được nhận Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2015. Từ đó, trường luôn duy trì và nâng chất các tiêu chí chuẩn quốc gia.

Trường Tiểu học Trưng Vương thuộc trung tâm thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, là địa bàn có điều kiện phát triển về kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân được nâng cao, nhu cầu học tập càng cao, hầu hết cha mẹ học sinh đều rất quan tâm đến việc học tập của con em mình. Bên cạnh đó, nhà trường được sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Châu Đốc, được sự hỗ trợ của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các Hội, đoàn thể của phường Châu Phú B trong các hoạt động phối hợp của nhà trường. Được sự hỗ trợ nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, khen thưởng học sinh, Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có đủ đáp ứng yêu cầu giáo dục của nhà trường, hầu hết đều có tinh thần trách nhiệm, tích cực trong công tác, trình độ chuyên môn đều tốt, nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh. Nhà trường có đủ phòng học, phòng chức năng, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học được cung cấp khá đủ, đáp ứng được nhu cầu giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024 - 2028 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết định của hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo cũng như toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển Trường Tiểu học Trưng Vương là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc và Nghị quyết của Đảng bộ phường Châu Phú B.

6. Thông tin người đại diện pháp luật Trường Tiểu học Trưng Vương

- Họ và tên: Nguyễn Văn Xuân, Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Số 02, đường Trưng Nữ Vương, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Số điện thoại: 0919 548 148

- Địa chỉ thư điện tử: nvxuan548148@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy Trường Tiểu học Trưng Vương

a) Quyết định thành lập cơ sở giáo dục: Quyết định số 721/QĐ.UB.TC ngày 18 tháng 8 năm 1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc đổi tên trường tiểu học thị xã Châu Đốc (nay là thành phố Châu Đốc)

b) Quyết định công nhận hội đồng trường: Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc về việc công nhận Hội đồng trường Trường Tiểu học Trưng Vương, nhiệm kỳ 2022-2027, với thành phần như sau:

- (1) Ông Nguyễn Văn Xuân, Chủ tịch Hội đồng
- (2) Bà Nguyễn Thị Thuý Diễm, Phó Chủ tịch Hội đồng
- (3) Bà Trần Thị Nhã Phương, Thư ký Hội đồng
- (4) Bà Lê Gia Nghi, Thành viên Hội đồng
- (5) Bà Lại Thị Chung, Thành viên Hội đồng
- (6) Bà Nguyễn Ngọc Xuân, Thành viên Hội đồng
- (7) Bà Nguyễn Thanh Nga, Thành viên Hội đồng
- (8) Bà Quách Khánh Linh, Thành viên Hội đồng
- (9) Bà Nguyễn Thanh Thảo, Thành viên Hội đồng
- (10) Mời bà Đặng Thị Lan, Thành viên Hội đồng
- (11) Mời ông Trần Thanh Tiền, Thành viên Hội đồng

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng: Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc về việc chuyển công tác và bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng: Quyết định số 5116/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc về việc tiếp nhận, bổ nhiệm viên chức quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường Tiểu học Trưng Vương

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Quyết định số 096/QĐ-THTV ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trưng Vương ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Tiểu học Trưng Vương.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

+ Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định

của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

+ Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

+ Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

+ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

+ Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

+ Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

+ Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

+ Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy Trường Tiểu học Trưng Vương (*kèm phụ lục*)

8. Các văn bản khác của Trường Tiểu học Trưng Vương

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục;

- Các nghị quyết của hội đồng trường;

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

- Các quy định, quy chế nội bộ.

II. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu: Tại Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc về việc giao quyền tự chủ tài

chính cho Trường Tiểu học Trung Vương giai đoạn 2023-2025. Trường Tiểu học Trung Vương được phân loại đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4).

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (trợ cấp, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển: Không thuộc đối tượng

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Không thuộc đối tượng

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

III. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

Vị trí việc làm	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo				Ghi chú
			THSP	CĐSP	ĐHSP	Khác	
CBQL	2				2		
Hiệu trưởng	1				1		
Phó Hiệu trưởng	1				1		
Giáo viên	29	25			29		
Chủ nhiệm	20	19			20		Tỉ lệ GV/lớp 1,4
Môn Tiếng Anh	3	2			3		
Môn Thể dục	1				1		
Môn Mỹ thuật	1				1		
Môn Âm nhạc	1	1			1		
Môn Tin học	1	1			1		

Vị trí việc làm	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo				Ghi chú
			THSP	CĐSP	ĐHSP	Khác	
Môn ít tiết	1	1			1		
TPT Đội	1	1			1		
Nhân viên	4	2				4	
Thư viện-Thiết bị	1	1				1	TC Thư viện
Kế toán-Văn thư	1	1				1	ĐH QTKD
Bảo vệ	2					2	
Cộng	35	27			31	4	

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

Cán bộ quản lý, giáo viên	Tổng số	Nữ	Đạt chuẩn nghề nghiệp	Tỷ lệ
Cán bộ quản lý	2		2	100%
Giáo viên	29	25	29	100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Tổng số	Nữ	Đạt chuẩn nghề nghiệp	Tỷ lệ
Cán bộ quản lý	2		2	100%
Giáo viên	29	25	29	100%
Nhân viên	2	2	2	100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Trường Tiểu học Trưng Vương được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007, với diện tích thửa đất là 4.166,8 m². Toàn trường có 620 học sinh, bình quân 6,72 m²/1 học sinh.

So với yêu cầu quy định là 6 m²/1 học sinh.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Khối phòng hành chính quản trị: Phòng Hiệu trưởng; phòng Phó Hiệu trưởng; Văn phòng; Phòng bảo vệ; Khu vệ sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên; Khu để xe cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Khối phòng học tập: Phòng học: có 20 phòng học/20 lớp, các phòng học đều được trang bị tivi để hỗ trợ giảng dạy; Phòng học bộ môn: có 01 phòng dạy môn Tin học; 01 phòng học dạy môn Tiếng Anh.

- Khối phòng hỗ trợ học tập: Phòng Thư viện; Phòng Thiết bị giáo dục; Phòng Đội Thiếu niên

- Khối phụ trợ: Phòng Y tế; Khu vệ sinh học sinh.

- Khu sân chơi, thể dục thể thao: Sân chung của nhà trường, trong đó có sân thể dục thể thao bằng phẳng, có cây xanh, bóng mát.

- Khối phục vụ sinh hoạt: Phòng ngủ trưa: có 09 phòng, được sắp xếp giường tầng, ngủ nệm, có trang bị ti vi, máy lạnh, quạt máy, ...; nhà ăn.

- Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống nước máy; Hệ thống điện đảm bảo nhu cầu.

So với yêu cầu quy định là có đầy đủ.

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý người học; không chứa nội dung kích động bạo lực, kì thị giới tính, tôn giáo, trái thuần phong mỹ tục.

- Thiết bị thực hành, thí nghiệm và dụng cụ, thiết bị tập luyện thể dục, thể thao, trò chơi được bảo đảm an toàn, chắc chắn, loại bỏ nguy cơ gây tai nạn khi sử dụng.

- Có đồ dùng, trang thiết bị như ti vi trong mỗi lớp học có kết nối internet phục vụ giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

So với yêu cầu quy định là đảm bảo theo yêu cầu tối thiểu theo quy định.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng trong Trường Tiểu học Trưng Vương từ năm học 2024-2025 theo danh mục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được Ủy ban nhân tỉnh An Giang phê duyệt theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

Trường Tiểu học Trưng Vương được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 1, theo Quyết định số 1163/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2016.

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Trưng Vương

- Kết quả tự đánh giá chất lượng của nhà trường đạt Cấp độ 1.
- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá nhằm phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của nhà trường.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của nhà trường qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Trường Tiểu học Trưng Vương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, theo Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2015.

- Trường Tiểu học Trưng Vương được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 1, theo Quyết định số 1163/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2016.

- Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm là điểm mạnh nổi bật đã được duy trì và phát huy, đồng thời khắc phục hoàn thành các điểm yếu cơ bản nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

IV. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường

* Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1:

- Số lớp: 04 lớp;
- Số học sinh: 140 học sinh

* Trẻ 6 tuổi trong địa bàn khóm Châu Quới 3

- Thời gian thu nhận hồ sơ tại trường: Từ ngày 15/7/2024 đến ngày 17/7/2024

- Hồ sơ đăng ký học lớp 1

+ Giấy báo nhập học;

+ Giấy Khai sinh (bản sao);

+ Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Giấy Xác nhận thông tin về nơi cư trú do Công an phường Châu Phú B cấp trên địa bàn khóm Châu Quới 3;

+ Giấy Chứng nhận hoàn thành lớp Mẫu giáo 5 tuổi.

* Trẻ 6 tuổi ngoài địa bàn có nhu cầu bán trú

- Thời gian thu nhận hồ sơ tại trường: Từ ngày 18/7/2024 đến ngày 19/7/2024.

- Hồ sơ đăng ký học lớp 1

+ Đơn xin nhập học (trường cung cấp): Nếu là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại cơ quan, trường học trên địa bàn thành phố Châu Đốc thì có xác nhận của thủ trưởng cơ quan đang công tác. Nếu là người dân thì người viết đơn ký tên.

+ Giấy báo nhập học;

+ Giấy Khai sinh (bản sao);

+ Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Giấy Xác nhận thông tin về nơi cư trú do Công an phường/xã cấp;

+ Giấy Chứng nhận hoàn thành lớp Mẫu giáo 5 tuổi.

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Trường chủ động, linh hoạt tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường (trước 31/8 hằng năm); kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính hiệu quả, tính khoa học và sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh, kết thúc năm học học sinh đạt được yêu cầu theo quy định và phù hợp với Khung thời gian năm học được Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc phê duyệt.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho HS

e) Thực đơn các bữa ăn bán trú

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Số HS /1 lớp	HS học 2 buổi/ngày	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Chuyển đi	Chuyển đến
1	4	118	29,5	118	63	1	0	0	2
2	3	105	35,0	105	46	8	0	0	0
3	4	135	33,8	135	63	3	0	0	0
4	4	131	32,8	131	66	4	0	1	0
5	5	142	28,4	142	63	6	0	0	0
Cộng	20	631	31,6	631	301	22	0	1	2

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Hoàn thành xuất sắc: 614/631 học sinh, tỉ lệ 97,3%
- Hoàn thành tốt: 12/631 học sinh, tỉ lệ 1,9%
- Hoàn thành: 05/631 học sinh, tỉ lệ 0,8%
- Học sinh được lên lớp: 631/631 học sinh, tỉ lệ 100%
- Học sinh không được lên lớp: 00 học sinh, tỉ lệ 0%

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học

Học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 142/142, tỉ lệ 100%

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Xuân

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2024 - 2025

